

Số: 251/KH-ĐĐ

Tân Bình, ngày 24 tháng 10 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

### **Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030**

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 286/KH-UBND-VX ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 255/KH-UBND-VX ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân quận Tân Bình về Kế hoạch triển khai tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 1444/GDĐT-CSVC ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị,

Trường Tiểu học Đông Đa ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 với những nội dung cụ thể như sau:

#### **I. QUAN ĐIỂM**

Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao, làm nền tảng cho trường phát triển bền vững.

Trường Tiểu học Đông Đa xác định, chuyển đổi số giúp nhà trường sẽ có những thay đổi cốt lõi sau:

- Thay đổi cách thức quản lý, chỉ đạo điều hành, hướng đến cách thức quản lý công việc trên nền tảng công nghệ số.

- Tác động trực tiếp đến đối tượng và các dịch vụ cung cấp của trường; qua đó, thay đổi cách tiếp nhận các dịch vụ giáo dục truyền thông sang các dịch vụ giáo dục số mà nền tảng là dữ liệu số.

- Thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ trên nền tảng dữ liệu số; thúc đẩy đầu tư vào số hóa dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông một cách mạnh mẽ.

- Đa dạng các hình thức, giải pháp tiếp cận nhu cầu “cần gì học nấy”, “học mọi lúc - mọi nơi” của người học, góp phần xây dựng hệ thống giáo dục bảo đảm mọi giáo viên, nhân viên, học sinh đều được học tập suốt đời, hướng đến xây dựng xã hội học tập.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tạo đột phá trong đổi mới hoạt động giáo dục và đào tạo; đổi mới quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tác động tích cực, toàn diện tới phương thức hoạt động, chất lượng, hiệu quả và công bằng trong giáo dục.

- Học sinh và giáo viên là trung tâm của quá trình chuyển đổi số; lợi ích mang lại cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh là thước đo chủ yếu đánh giá mức độ thành công của chuyển đổi số.

- Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo cần có sự thay đổi nhận thức mạnh mẽ, sự chỉ đạo quyết liệt của các cấp quản lý và sự ủng hộ, tham gia của mỗi người học, mỗi nhà giáo và toàn xã hội.

- Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo phải được thiết kế đồng bộ, bao quát, có hệ thống trong tổng thể Chương trình chuyển đổi số quốc gia; được triển khai từng bước có trọng tâm, trọng điểm, đạt hiệu quả cao trong từng giai đoạn, nhất là trong giai đoạn thực hiện chủ trương thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch Covid 19.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Sự phát triển công nghệ là động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở thích ứng trên nền tảng số.

### **2. Mục tiêu đến năm 2025**

#### **2.1. Cơ sở vật chất và thiết bị phục vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

- Học sinh và giáo viên có đủ điều kiện (về phương tiện, đường truyền, phần mềm) tiếp cận có hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và các hoạt động dạy - học trực tuyến.

- Đủ số lượng về phòng máy, máy tính (02 phòng máy, mỗi phòng 30 máy học sinh và 01 máy giáo viên) và cấu hình đạt chuẩn theo đề án 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021.

- Có đường truyền tốc độ cao, đáp ứng toàn bộ máy tính có thể truy cập Internet trong cùng một thời điểm. Các phòng chức năng đảm bảo trang bị đầy đủ máy tính có kết nối Internet và các trang thiết bị thu phát tín hiệu cần thiết.

- Phân đầu 100% lớp học đều có bảng tương tác thông minh và có đầy đủ các phòng học bộ môn với trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu dạy và học của nhà trường.

## **2.2. Đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học**

*a) Về môi trường giáo dục trực tuyến:*

- Xây dựng, hoàn thiện thư viện số dùng chung trong toàn trường.

*b) Về quy mô hoạt động giáo dục trực tuyến:*

- Tạo điều kiện thuận lợi cho đội ngũ để đảm bảo 100 % cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các khóa tập huấn về nhận thức, kỹ năng nghiệp vụ tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số do Ngành tổ chức.

## **2.3. Đổi mới mạnh mẽ phương thức quản lý, điều hành dựa trên công nghệ và dữ liệu, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng cung cấp dịch vụ hỗ trợ**

*a) Về quản trị nhà trường: 100% áp dụng hệ thống quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu dùng chung và công nghệ số, trong đó:*

- 100 % học sinh, giáo viên, nhân viên được quản lý bằng hồ sơ số với định danh duy nhất và thống nhất toàn quốc (mã số định danh theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022).

- 100% cơ sở vật chất, thiết bị và các nguồn lực khác phục vụ hoạt động giáo dục và nghiên cứu trong nhà trường được quản lý bằng hồ sơ số.

*b) Về quản lý giáo dục:*

Hệ thống thông tin quản lý toàn trường được thiết lập và vận hành hiệu quả, trong đó:

- Cơ sở dữ liệu toàn trường được hoàn thiện đảm bảo tiêu chí “sống, sạch, đủ, đúng”, đảm bảo cung cấp thông tin quản lý một cách thống nhất, đầy đủ, tin cậy và kịp thời, được kết nối và chia sẻ hiệu quả với các cơ sở dữ liệu ngành.

- 100% hồ sơ công việc được giao dịch và giải quyết trên môi trường số (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Tham gia lộ trình sử dụng hồ sơ điện tử giáo dục đáp ứng theo chuẩn kết nối và chuẩn dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sử dụng chữ ký số trong các hoạt động quản lý và dạy học.

### **3. Mục tiêu đến năm 2030**

- Hoàn thiện một nền tảng dạy và học trực tuyến tích hợp kho học liệu số hỗ trợ 100% học sinh và giáo viên tham gia có hiệu quả các hoạt động giáo dục trực tuyến, đáp ứng yêu cầu về tài liệu học tập cho toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong hệ thống giáo dục nhà trường được quản lý trên môi trường số, kết nối trong ngành và liên thông với các cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Nhiệm vụ**

**1.1 Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận, thức của CB, GV, NV, HS về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của công nghệ thông tin và truyền thông trong lĩnh vực giáo dục.**

Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh học sinh, giáo viên khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

Biểu dương, khen thưởng các bộ phận, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục.

### **1.2. Xây dựng các văn bản hướng dẫn, điều hành**

Xây dựng các quy định về quản lý, thu thập dữ liệu giáo dục; các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu trong ngành Giáo dục.

Hướng dẫn về ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

### **1.3. Phát triển cơ sở dữ liệu giáo dục**

Phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên nguyên tắc cơ sở dữ liệu tập trung được lưu giữ một cách có hệ thống và lâu dài.

### **1.4. Xây dựng nền tảng số**

- Hệ thống Cơ sở dữ liệu giáo dục tập trung;
- Kết nối thanh toán điện tử;
- Kết nối dịch vụ bưu chính để chuyển phát hồ sơ;
- Tích hợp, cung cấp dữ liệu giáo dục;
- Liên thông các hệ thống thông tin.

- Thực hiện hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử trong công việc. Phát triển các nền tảng siêu ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ giáo dục, hướng tới mạng xã hội dịch vụ giáo dục.

- Tham gia quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu giáo dục, ứng dụng các công nghệ thông minh để phân tích số liệu về hoạt động giáo dục kịp thời, chính xác, giúp báo cáo, dự báo chính xác từ đó có tham mưu xây dựng các chính sách giáo dục phù hợp.

### **1.5. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng**

Triển khai hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin.

Tiếp tục thực hiện hệ thống chữ ký số trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến (bao gồm việc xác thực trên thiết bị di động) tiến tới việc phát triển, hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số tại đơn vị.

### **1.6. Phát triển nguồn nhân lực**

Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông cho giáo viên và cán bộ quản lý thông qua các khóa đào tạo, tập huấn thường xuyên.

Cử giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng nhân viên, giáo viên chuyên đổi số về các công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo gồm các tiêu chuẩn công nghệ thông tin giáo dục, các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động... làm nòng cốt trong chuyển đổi số giáo dục.

## **2. Giải pháp**

### **2.1. Đẩy mạnh triển khai Đề án “Trường học thông minh - Trường học không tiền mặt”**

Tiếp tục thực hiện “Phần mềm quản lý trực tuyến các nguồn thu” tại trường nhằm liên thông dữ liệu, cha mẹ học sinh, học sinh thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh lựa chọn ngân hàng, công ty trung gian thanh toán triển khai các giải pháp thu học phí không dùng tiền mặt. Ứng dụng các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt thân thiện với người dùng trên internet, thiết bị di động và các sản phẩm dịch vụ thanh toán tiện ích của ngân hàng.

### **2.2. Tiếp tục thực hiện Đề án xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại**

Tiếp tục số hóa và xây dựng hệ thống dữ liệu liên thư viện tiên tiến, hiện đại, hỗ trợ giáo viên và học sinh chủ động về phương thức tìm kiếm thông tin, dữ liệu học tập nghiên cứu, dễ dàng truy cập từ xa.

Phối hợp hoạt động giảng dạy của giáo viên với việc tự học, tự nghiên cứu của học sinh, trao đổi các dữ liệu giảng dạy trong và ngoài nhà trường, giáo viên và cán bộ quản lý cũng có thể hỗ trợ chia sẻ nguồn tư liệu, tài liệu khoa học, tài liệu giảng dạy qua đó góp phần chuyển đổi số trong hoạt động của thư viện, hình thành hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại trên địa bàn quận.

### **2.3. Huy động các nguồn lực tham gia ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp phân phối trang thiết bị số để hỗ trợ, ưu đãi cung cấp sản phẩm công nghệ thông tin cơ bản (máy tính, máy tính xách tay, máy tính bảng) tích hợp các phần mềm ứng dụng và tính năng an toàn, bảo mật cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên và người học phục vụ hoạt động dạy học trong nhà trường.

### III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Bảo đảm tiết kiệm, minh bạch, đúng pháp luật, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn thu tại đơn vị (Nguồn thu trường tiên tiến, hội nhập quốc tế; nguồn thu tiếng Anh Tích hợp).

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho trường theo quy định và kinh phí từ nguồn thu trường tiên tiến, hội nhập quốc tế; nguồn thu tiếng Anh Tích hợp; kinh phí từ huy động hợp pháp khác để thực hiện các chương trình, dự án nhằm triển khai Kế hoạch chuyển đổi số.

- Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường, tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

- Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch Chuyển đổi số theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, đối tác công tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.

### IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ trong chương trình chuyển đổi số tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện nhiệm vụ, ưu tiên bố trí các nguồn lực cho việc chuyển đổi số của nhà trường.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường tích cực, tự giác thực hiện kế hoạch đã; tham gia đóng góp ý kiến rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đã đề ra

Trên đây là Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 của trường Tiểu học Đồng Đa. Đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nghiêm túc thực hiện theo kế hoạch đã đề ra./.

#### **Nơi nhận:**

- PGD&ĐT;
- CB, GV, NV nhà trường;
- Lưu: VT, HT.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Dung**